

Nghị quyết số: /2025/UBTVQH15

Dự thảo

Ngày 19/6/2025

NGHỊ QUYẾT

THÀNH LẬP TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC; TÒA PHÁ SẢ, TÒA SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC; QUY ĐỊNH PHẠM VI THẨM QUYỀN THEO LÃNH THỔ CỦA TÒA PHỨC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC; TÒA PHÁ SẢ, TÒA SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14, Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số.../2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ các nghị quyết số: 1654/2025/UBTVQH15, 1658/2025/UBTVQH15, 1655/2025/UBTVQH15, 1657/2025/UBTVQH15, 1668/2025/UBTVQH15, 1659/2025/UBTVQH15, 1660/2025/UBTVQH15, 1661/2025/UBTVQH15, 1662/2025/UBTVQH15, 1663/2025/UBTVQH15, 1664/2025/UBTVQH15, 1656/2025/UBTVQH15, 1665/2025/UBTVQH15, 1669/2025/UBTVQH15, 1675/2025/UBTVQH15, 1666/2025/UBTVQH15, 1667/2025/UBTVQH15, 1670/2025/UBTVQH15, 1672/2025/UBTVQH15, 1673/2025/UBTVQH15, 1671/2025/UBTVQH15, 1678/2025/UBTVQH15, 1674/2025/UBTVQH15, 1676/2025/UBTVQH15, 1677/2025/UBTVQH15, 1679/2025/UBTVQH15, 1680/2025/UBTVQH15, 1681/2025/UBTVQH15, 1682/2025/UBTVQH15, 1683/2025/UBTVQH15, 1686/2025/UBTVQH15, 1685/2025/UBTVQH15, 1684/2025/UBTVQH15, 1687/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2025: An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Cao Bằng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Huế, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Lâm Đồng, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Vĩnh Long,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao

1. Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 18 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng; các tỉnh: Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa và Tuyên Quang.

2. Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế; các tỉnh: Đắk Lắk, Gia Lai, Khánh Hòa, Quảng Ngãi và Quảng Trị.

3. Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh: An Giang, Cà Mau, Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Vĩnh Long.

Điều 2. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thành lập 23 Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau:

1. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh An Giang trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh An Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

3. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

4. Thành lập Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

5. Thành lập Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

6. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

7. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

8. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

9. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

10. Thành lập Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

11. Thành lập Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

12. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

13. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

14. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

15. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

16. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam và Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

17. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

18. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

19. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

20. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

21. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

22. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

23. Thành lập Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở nhập Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên đây thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, các luật tố tụng và pháp luật có liên quan; kế thừa quyền, trách nhiệm của các Tòa án nhân dân được nhập theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết đối với yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc

1. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 18 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng; các tỉnh: Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa và Tuyên Quang.

2. Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế; các tỉnh: Đắk Lắk, Gia Lai, Khánh Hòa, Quảng Ngãi và Quảng Trị.

3. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Cần Thơ,

Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh: An Giang, Cà Mau, Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Vĩnh Long.

Điều 4. Thành lập Tòa án nhân dân khu vực; Tòa Phá sản, Tòa Sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân khu vực

1. Thành lập 355 Tòa án nhân dân khu vực tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

Các Tòa án nhân dân khu vực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, các luật tố tụng và pháp luật có liên quan; kế thừa quyền, trách nhiệm của các Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật, chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

2. Thành lập 03 Tòa Phá sản tại Tòa án nhân dân khu vực như sau:

- a) Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội;
- b) Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng;
- c) Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thành lập 02 Tòa Sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân khu vực như sau:

- a) Tòa Sở hữu trí tuệ Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội;
- b) Tòa Sở hữu trí tuệ Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; Tòa Phá sản, Tòa Sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân khu vực

1. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của 355 Tòa án nhân dân khu vực được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.

2. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa Phá sản tại Tòa án nhân dân khu vực như sau:

a) Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 18 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng; các tỉnh: Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa và Tuyên Quang;

b) Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế; các tỉnh: Đắk Lắk, Gia Lai, Khánh Hòa, Quảng Ngãi và Quảng Trị;

c) Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh: An Giang, Cà Mau, Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Vĩnh Long.

3. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa Sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân khu vực như sau:

a) Tòa Sở hữu trí tuệ Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành

phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, thành phố Huế; các tỉnh: Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa và Tuyên Quang;

b) Tòa Sở hữu trí tuệ Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với 14 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh: An Giang, Cà Mau, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Tây Ninh và Vĩnh Long.

4. Địa điểm đặt trụ sở của Tòa án nhân dân khu vực do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định, bảo đảm gần dân, sát dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi tham gia tố tụng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Tòa án nhân dân có 34 Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này) và 355 Tòa án nhân dân khu vực (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định phân bổ biên chế, số lượng Thẩm phán Tòa án nhân dân; xử lý trụ sở, tài sản công tại các Tòa án nhân dân và các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ căn cứ quy định tại Nghị quyết này bố trí kinh phí để thực hiện việc thành lập, sắp xếp các Tòa án nhân dân gồm: xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở; mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; đào tạo, bồi dưỡng và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy và các nhiệm vụ cần thiết khác.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC I

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số .../2025/UBTVQH15 ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

1. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.
2. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
3. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.
4. Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
5. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.
6. Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.
7. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
8. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.
9. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.
10. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
11. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
12. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
13. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
14. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.
15. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
16. Tòa án nhân dân thành phố Huế.
17. Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.
18. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
19. Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
20. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
21. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.
22. Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
23. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
24. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
25. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
26. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
27. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
28. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

29. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.
30. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.
31. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
32. Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
33. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
34. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

PHỤ LỤC II

**TÊN, PHẠM VI THẨM QUYỀN THEO LÃNH THỔ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC; VIỆC TIẾP NHẬN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN; KẾ THỪA QUYỀN,
TRÁCH NHIỆM CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../2025/UBTVQH15 ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội)*

STT	Tên	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực	Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn; kế thừa quyền, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện
1. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh An Giang			
1	Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Vĩnh Thông, Rạch Giá, Kiên Hải.	Rạch Giá, Kiên Hải
2	Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang	Đối với 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Phú Quốc, Thổ Châu.	Phú Quốc
3	Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Tân Hội, Tân Hiệp, Thạnh Đông, Thạnh Lộc, Châu Thành, Bình An.	Tân Hiệp, Châu Thành
4	Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Hòn Đất, Sơn Kiên, Mỹ Thuận, Bình Sơn, Bình Giang.	Hòn Đất
5	Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Định Hòa, Gò Quao, Vĩnh Hòa Hưng, Vĩnh Tuy, Giồng Riềng, Thạnh Hưng, Long Thạnh, Hòa Hưng, Ngọc Chúc, Hòa Thuận.	Giồng Riềng, Gò Quao
6	Tòa án nhân dân khu vực 6 - An Giang	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Vĩnh Phong, Vĩnh Hòa, U Minh Thượng.	U Minh Thượng, Vĩnh Thuận
7	Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Đông Hòa, Tân Thạnh, Đông Hưng, An Minh, Vân Khánh, Tây Yên, Đông Thái, An Biên.	An Biên, An Minh
8	Tòa án nhân dân khu	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Hà Tiên, Tô Châu,	Hà Tiên, Kiên Lương,

	vực 8 - An Giang	Tiên Hải, Hòa Điền, Kiên Lương, Sơn Hải, Hòn Nghệ, Giang Thành, Vĩnh Điều.	Giang Thành
9	Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên, Bình Đức, Mỹ Thới.	Long Xuyên
10	Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Châu, Bình Hòa, Cần Đăng, Vĩnh Hanh, Vĩnh An, Thoại Sơn, Óc Eo, Định Mỹ, Phú Hòa, Vĩnh Trạch, Tây Phú.	Thoại Sơn, Châu Thành
11	Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Chợ Mới, Cù Lao Giêng, Hội An, Long Điền, Nhơn Mỹ, Long Kiến.	Chợ Mới
12	Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Phú Tân, Phú An, Bình Thạnh Đông, Chợ Vàm, Hòa Lạc, Phú Lâm.	Phú Tân
13	Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Châu Đốc, Vĩnh Tế, Châu Phú, Mỹ Đức, Vĩnh Thạnh Trung, Bình Mỹ, Thạnh Mỹ Tây.	Châu Đốc, Châu Phú
14	Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Cư, Núi Cấm, Tịnh Biên, Thới Sơn, Chi Lăng, Ba Chúc, Tri Tôn, Ô Lâm, Cô Tô, Vĩnh Gia.	Tịnh Biên, Tri Tôn
15	Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Phú, Vĩnh Hậu, Nhơn Hội, Khánh Bình, Phú Hữu, Tân An, Châu Phong, Vĩnh Xương, Tân Châu, Long Phú.	An Phú, Tân Châu

2. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Bắc Ninh

16	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiên Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy.	Bắc Giang
17	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tụ Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà.	Việt Yên, Hiệp Hòa

18	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Yên Thế, Bồ Hạ, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Tam Tiến, Tân Yên, Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa, Quang Trung.	Tân Yên, Yên Thế
19	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đông Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài, Lạng Giang, Mỹ Thái, Kép, Tân Đình, Tiên Lục.	Lục Nam, Lạng Giang
20	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh	Đối với 19 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Vân Sơn, Biên Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý, Nam Dương, Kiên Lao, Chũ, Phượng Sơn, Tuấn Đạo.	Chũ, Lục Ngạn, Sơn Động
21	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn.	Bắc Ninh
22	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa.	Yên Phong, Từ Sơn
23	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lăng, Tiên Du, Liên Bảo, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích.	Quế Võ, Tiên Du
24	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Khê.	Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài

3. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Cà Mau

25	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: An Xuyên, Lý Văn Lâm, Tân Thành, Hòa Thành.	Cà Mau
26	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: U Minh, Nguyễn	Thới Bình, U Minh

	vực 2 - Cà Mau	Phích, Khánh Lâm, Khánh An, Thới Bình, Trí Phải, Tân Lộc, Hồ Thị Kỳ, Biển Bạch.	
27	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Khánh Bình, Đá Bạc, Khánh Hưng, Sông Đốc, Trần Văn Thời, Cái Đôi Vàm, Nguyễn Việt Khái, Phú Tân, Phú Mỹ.	Trần Văn Thời, Phú Tân
28	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Tân Thuận, Tân Tiến, Tạ An Khương, Trần Phán, Thanh Tùng, Đầm Dơi, Quách Phẩm, Lương Thế Trân, Tân Hưng, Hưng Mỹ, Cái Nước.	Cái Nước, Đầm Dơi
29	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Phan Ngọc Hiền, Đất Mũi, Tân Ân, Đất Mới, Năm Căn, Tam Giang.	Năm Căn, Ngọc Hiền
30	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành.	Bạc Liêu
31	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Vĩnh Hậu, Vĩnh Lợi, Hưng Hội, Châu Thới.	Hòa Bình, Vĩnh Lợi
32	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Giá Rai, Láng Tròn, Phong Thạnh, Gành Hào, Định Thành, An Trạch, Long Điền, Đông Hải.	Đông Hải, Giá Rai
33	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Hồng Dân, Vĩnh Lộc, Ninh Thạnh Lợi, Ninh Quới, Phước Long, Vĩnh Phước, Phong Hiệp, Vĩnh Thanh.	Hồng Dân, Phước Long

4. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Cao Bằng

34	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang, Hòa An, Nam Tuấn, Bạch Đằng, Nguyễn Huệ.	Hòa An, Cao Bằng
35	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Minh Khai, Canh Tân, Kim Đồng, Thạch An, Đông Khê, Đức Long, Phục Hòa, Bế Văn Đàn, Độc Lập, Quảng Uyên, Hạnh Phúc.	Quảng Hòa, Thạch An

36	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Quang Hán, Trà Lĩnh, Quang Trung, Đoài Dương, Trùng Khánh, Đàm Thủy, Đình Phong, Lý Quốc, Hạ Lang, Vinh Quý, Quang Long.	Trùng Khánh, Hạ Lang
37	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Ca Thành, Phan Thanh, Thành Công, Tĩnh Túc, Tam Kim, Nguyên Bình, Minh Tâm, Thanh Long, Cần Yên, Thông Nông, Trường Hà, Hà Quảng, Lũng Nặm, Tổng Cọt.	Nguyên Bình, Hà Quảng
38	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Quảng Lâm, Nam Quang, Lý Bôn, Bảo Lâm, Yên Thổ, Sơn Lộ, Hưng Đạo, Bảo Lạc, Cốc Pàng, Cô Ba, Khánh Xuân, Xuân Trường, Huy Giáp.	Bảo Lạc, Bảo Lâm

5. Tòa án nhân dân khu vực tại thành phố Cần Thơ

39	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Ninh Kiều, Cái Khế, Tân An, An Bình.	Ninh Kiều
40	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Thới An Đông, Bình Thủy, Long Tuyền, Ô Môn, Phước Thới, Thới Long.	Bình Thủy, Ô Môn
41	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Cái Răng, Hưng Phú, Phong Điền, Nhơn Ái, Trường Long, Thới Lai, Đông Thuận, Trường Xuân, Trường Thành.	Cái Răng, Phong Điền, Thới Lai
42	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Trung Nhứt, Thốt Nốt, Thuận Hưng, Tân Lộc, Cờ Đỏ, Đông Hiệp, Thạnh Phú, Thới Hưng, Trung Hưng, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trinh, Thạnh An, Thạnh Quới.	Cờ Đỏ, Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh
43	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Phú Lợi, Sóc Trăng, Mỹ Xuyên.	Sóc Trăng
44	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Phú Tâm, An Ninh, Thuận Hòa, Hồ Đắc Kien, Mỹ Tú,	Châu Thành, Mỹ Tú

		Long Hưng, Mỹ Phước, Mỹ Hương.	
45	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Ngã Năm, Mỹ Quới, Tân Long, Phú Lộc, Vĩnh Lợi, Lâm Tân.	Ngã Năm, Thạnh Trị
46	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Hòa Tú, Gia Hòa, Nhu Gia, Ngọc Tổ, Vĩnh Hải, Lai Hòa, Vĩnh Phước, Vĩnh Châu, Khánh Hòa.	Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu
47	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Trường Khánh, Đại Ngãi, Tân Thạnh, Long Phú, Thạnh Thới An, Tài Văn, Liêu Tú, Lịch Hội Thượng, Trần Đề, An Thạnh, Cù Lao Dung.	Trần Đề, Long Phú, Cù Lao Dung
48	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Nhơn Mỹ, Phong Năm, An Lạc Thôn, Kế Sách, Thới An Hội, Đại Hải.	Kế Sách
49	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Hỏa Lựu, Vị Thanh, Vị Tân, Vị Thủy, Vị Thanh 1, Vĩnh Tường.	Vị Thanh, Vị Thủy
50	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Vĩnh Thuận Đông, Vĩnh Viễn, Xà Phiên, Lương Tâm, Long Bình, Long Mỹ, Long Phú 1.	Huyện Long Mỹ, thị xã Long Mỹ
51	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Đại Thành, Ngã Bảy, Tân Bình, Hòa An, Phương Bình, Tân Phước Hưng, Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Thạnh Hòa.	Ngã Bảy, Phụng Hiệp
52	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Thạnh Xuân, Tân Hòa, Trường Long Tây, Châu Thành, Đông Phước, Phú Hữu.	Châu Thành, Châu Thành A
6. Tòa án nhân dân khu vực tại thành phố Đà Nẵng			
53	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng	Đối với 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hải Châu, Hòa Cường.	Hải Châu

54	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoàng Sa.	Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Hoàng Sa
55	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Thanh Khê, An Khê, Cẩm Lệ.	Cẩm Lệ, Thanh Khê
56	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà, Hòa Khánh, Hải Vân, Liên Chiểu, Hòa Xuân.	Hòa Vang, Liên Chiểu
57	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải, Tam Kỳ, Quảng Phú, Hương Trà, Bàn Thạch.	Tam Kỳ, Núi Thành
58	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú, Đồng Dương, Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước.	Thăng Bình, Quế Sơn
59	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Tây Hồ, Chiên Đàn, Phú Ninh, Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình, Sơn Cẩm Hà.	Phú Ninh, Tiên Phước
60	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc, Trà My, Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Leng.	Bắc Trà My, Nam Trà My
61	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà, Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp.	Phước Sơn, Hiệp Đức
62	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Điện Bàn Tây, Gò Nổi, Tân Hiệp, Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây.	Duy Xuyên, Điện Bàn, Hội An

63	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận, Thanh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê.	Nam Giang, Đại Lộc
64	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đà Nẵng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Sông Vàng, Sông Kôn, Đông Giang, Bến Hiên, Avuong, Tây Giang, Hùng Sơn.	Tây Giang, Đông Giang

7. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Đắk Lắk

65	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Phú, Buôn Ma Thuột, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao.	Buôn Ma Thuột
66	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Súp, Ea Rôk, Ea Bung, Ia Rvê, Ia Lốp, Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn.	Ea Súp, Buôn Đôn
67	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Dăng, Cư M'gar, Ea Tul.	Cư M'Gar
68	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn.	Krông Pắc
69	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur, Krông Ana, Dur Kmäl, Ea Na.	Krông Ana, Cư Kuin
70	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Yang Mao, Cư Pui, Liên Sơn Lắc, Đắc Liêng, Nam Ka, Đắc Phơi, Krông Nô.	Lắk, Krông Bông
71	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Päl, M'Drăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Ea Trang.	EaKar, M' Drăk
72	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Drông, Buôn Hồ, Cư Bao, Pong Drang, Krông Búk, Cư Pong	Krông Búk, Buôn Hồ

73	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao	Ea H'Leo
74	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Krông Năng, Dliê Ya, Tam Giang, Phú Xuân	Krông Năng
75	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Tuy Hòa, Phú Yên, Bình Kiến	Tuy Hòa
76	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Xuân, Đông Hòa, Hòa Hiệp	Đông Hòa
77	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành	Tây Hòa, Phú Hòa
78	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Xuân Thọ, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, Xuân Đài, Sông Cầu, Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Xuân Lãnh, Phú Mỹ, Xuân Phước, Đồng Xuân	Đồng Xuân, Sông Cầu, Tuy An
79	Tòa án nhân dân khu vực 15 - Đắk Lắk	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai, Ea Ly, Ea Bá, Đức Bình, Sông Hinh	Sơn Hòa, Sông Hinh

8. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Điện Biên

80	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Phăng, Điện Biên Phủ, Mường Ảng, Nà Tấu, Búng Lao, Mường Lạn, Thanh Nưa.	Điện Biên Phủ, Mường Ảng
81	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Thanh An, Thanh Yên, Sam Mứn, Núa Ngam, Mường Nhà, Na Son, Xa Dung, Pu Nhi, Mường Luân, Tìa Đình, Phình Giàng, Mường Thanh.	Điện Biên, Điện Biên Đông
82	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Tuần Giáo, Quài Tở, Mường Mùn, Pú Nhung, Chiềng Sinh, Tủa Chùa, Sín Chải, Sính Phình,	Tủa Chùa, Tuần Giáo

		Tòa Thành, Sáng Nhè.	
83	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Lay, Na Sang, Mường Tùng, Pa Ham, Nậm Nèn, Mường Pồn.	Mường Lay, Mường Chà
84	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Chà, Nà Hỳ, Nà Búng, Chà Tở, Si Pa Phìn, Mường Nhé, Sín Thầu, Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm.	Mường Nhé, Nậm Pồ

9. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Đồng Nai

85	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Biên Hòa, Trảng Bùn, Tam Hiệp, Long Bình, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước.	Biên Hòa
86	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Đại Phước, Nhơn Trạch, Phước An, Phước Thái, Long Phước, Bình An, Long Thành, An Phước.	Nhơn Trạch, Long Thành
87	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Trảng Dài, Hố Nai, An Viễn, Bình Minh, Trảng Bom, Bàu Hàm, Hưng Thịnh, Trại An, Tân An, Tân Triều, Phú Lý.	Vĩnh Cửu, Trảng Bom
88	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bảo Vinh, Xuân Lập, Long Khánh, Hàng Gòn.	Thống Nhất, Long Khánh
89	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Xuân Quế, Xuân Đường, Cẩm Mỹ, Sông Ray, Xuân Đông.	Cẩm Mỹ
90	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Lộc, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Bắc.	Xuân Lộc
91	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Thống Nhất, La Ngà, Định Quán, Phú Vinh, Phú Hòa, Thanh Sơn.	Định Quán

92	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Tà Lài, Nam Cát Tiên, Tân Phú, Phú Lâm, Đak Lua.	Tân Phú
93	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Đồng Xoài, Bình Phước, Thuận Lợi, Đồng Tâm, Tân Lợi, Đồng Phú.	Đồng Xoài, Đồng Phú
94	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Minh Hưng, Chơn Thành, Nha Bích, Tân Quan, Tân Hưng, Tân Khai, Minh Đức, Bình Long, An Lộc.	Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long
95	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Phước Bình, Phước Long, Bình Tân, Long Hà, Phú Riềng, Phú Trung.	Phước Long, Phú Riềng
96	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Phước Sơn, Nghĩa Trung, Bù Đăng, Thọ Sơn, Đak Nhau, Bom Bo.	Bù Đăng
97	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Tân Tiến, Thiện Hưng, Hưng Phước, Phú Nghĩa, Đa Kia, Bù Gia Mập, Đắc O.	Bù Gia Mập, Bù Đốp
98	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Lộc Thành, Lộc Ninh, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Quang.	Lộc Ninh

10. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Đồng Tháp

99	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ Tho, Đạo Thạnh, Mỹ Phong, Thới Sơn, Trung An, Mỹ Tịnh An, Lương Hòa Lạc, Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, An Thạnh Thủy, Bình Ninh.	Mỹ Tho, Chợ Gạo
100	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Gò Công, Long Thuận, Sơn Qui, Bình Xuân, Vĩnh Bình, Đồng Sơn, Phú Thành, Long Bình, Vĩnh Hựu, Gò Công Đông, Tân Điền, Tân Hòa, Tân Đông, Gia Thuận, Tân Thới, Tân Phú Đông.	Gò Công Tây, Gò Công, Gò Công Đông, Tân Phú Đông

101	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tân Phước 1, Tân Phước 2, Tân Phước 3, Hưng Thạnh, Tân Hương, Châu Thành, Long Hưng, Long Định, Vĩnh Kim, Kim Sơn, Bình Trung.	Tân Phước, Châu Thành
102	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ Phước Tây, Thanh Hòa, Cai Lậy, Nhị Quý, Tân Phú, Bình Phú, Hiệp Đức, Ngũ Hiệp, Long Tiên, Mỹ Thành, Thạnh Phú.	Cai Lậy, thị xã Cai Lậy
103	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Thanh Hưng, An Hữu, Mỹ Lợi, Mỹ Đức Tây, Mỹ Thiện, Hậu Mỹ, Hội Cư, Cái Bè.	Cái Bè
104	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp	Đối với 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Cao Lãnh, Mỹ Ngãi	Thành phố Cao Lãnh
105	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ An Hưng, Tân Khánh Trung, Lấp Vò, Lai Vung, Hòa Long, Phong Hòa, Tân Dương	Lấp Vò, Lai Vung
106	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Sa Đéc, Phú Hựu, Tân Nhuận Đông, Tân Phú Trung.	Sa Đéc, Châu Thành
107	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Phong Mỹ, Ba Sao, Mỹ Thọ, Bình Hàng Trung, Mỹ Hiệp, Mỹ Trà.	Huyện Cao Lãnh
108	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tháp Mười, Thanh Mỹ, Mỹ Quý, Đốc Binh Kiều, Trường Xuân, Phương Thịnh.	Tháp Mười
109	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: An Hòa, Tam Nông, Phú Thọ, Tràm Chim, Phú Cường, An Long, Thanh Bình, Tân Thạnh, Bình Thành, Tân Long.	Tam Nông, Thanh Bình
110	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tân Hồng, Tân Thành, Tân Hộ Cơ, An Phước, An Bình, Hồng Ngự, Thường Lạc, Thường Phước,	TP Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, Tân Hồng

		Long Khánh, Long Phú Thuận.	
11. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Gia Lai			
111	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Nhơn Châu.	Quy Nhơn
112	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, An Nhơn Tây, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên.	An Nhơn, Tuy Phước, Vân Canh
113	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Gia Lai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Phù Cát, Xuân An, Ngô Mỹ, Cát Tiến, Đề Gi, Hòa Hội, Hội Sơn, Phù Mỹ, An Lương, Bình Dương, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Tây, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Bắc.	Phù Mỹ, Phù Cát
114	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Tây Sơn, Bình Khê, Bình Phú, Bình Hiệp, Bình An, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Sơn.	Vĩnh Thạnh, Tây Sơn
115	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Hoài Ân, Ân Tường, Kim Sơn, Vạn Đức, Ân Hảo, An Hòa, An Lão, An Vinh, An Toàn.	An Lão, Hoài Ân
116	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc.	Hoài Nhơn
117	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Pleiku, Hội Phú, Thống Nhất, Diên Hồng, An Phú, Biển Hồ, Gào.	Pleiku
118	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Chư Prông, Bàu Cạn, Ia Boong, Ia Lâu, Ia Pia, Ia Tôr, Đức Cơ, Ia Dok, Ia Krêl, Ia Púch, Ia Mơ, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom.	Đức Cơ, Chư Prông

119	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Ia Ly, Chư Păh, Ia Khuol, Ia Phí, Ia Grai, Ia Krái, Ia Hrug, Ia Chia, Ia O.	Ia Grai, Chư Păh
120	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Đak Đoa, Kon Gang, Ia Băng, KĐang, Đak Somei, Mang Yang, Lơ Pang, Kon Chiêng, Hra, Ayun.	Đak Đoa, Mang Yang
121	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Chư Sê, Bờ Ngoong, Ia Ko, AlBá, Chư Puh, Ia Le, Ia Hnú.	Chư Sê, Chư Puh
122	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Ayun Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul, Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsaí, Uar.	Ayun Pa, Krông Pa, Phú Thiện, Ia Pa
123	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: An Khê, An Bình, Cửu An, Đak Pơ, Ya Hội, Kông Chro, Ya Ma, Chư Krey, SRó, Đăk Song, Chơ Long.	An Khê, Đak Pơ, Krông Chro
124	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Gia Lai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Kbang, Kông Bơ La, Tơ Tung, Sơn Lang, Đak Rong, Krong.	Kbang

12. Tòa án nhân dân khu vực tại thành phố Hà Nội

125	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Ba Đình, Ngọc Hà, Giảng Võ, Hồng Hà, Tây Hồ, Phú Thượng.	Ba Đình, Tây Hồ, Hoàn Kiếm
126	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Đống Đa, Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt.	Đống Đa, Thanh Xuân
127	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Vĩnh Hưng, Tương Mai, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở.	Hoàng Mai, Hai Bà Trưng

128	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Yên Hòa, Tây Tựu, Phú Diễn, Xuân Đình, Đông Ngạc, Thượng Cát, Từ Liêm, Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ.	Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy
129	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phù Đồng.	Gia Lâm, Long Biên
130	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, Chương Mỹ, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hòa Phú, Quảng Bị.	Chương Mỹ, Hà Đông, Thanh Oai
131	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thụ Lâm, Đông Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Mê Linh, Yên Lãng, Tiến Thắng, Quang Minh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bài, Trung Giã, Kim Anh.	Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh
132	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hoài Đức, Dương Hòa, Sơn Đồng, An Khánh, Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh.	Hoài Đức, Đan Phượng
133	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Minh Châu, Quảng Oai, Vật Lại, Cổ Đô, Bất Bạt, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài, Sơn Tây, Tùng Thiện, Đoài Phương, Phúc Thọ, Phúc Lộc, Hát Môn.	Phúc Thọ, Ba Vì, Sơn Tây
134	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hòa Lạc, Yên Xuân, Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phú Cát.	Thạch Thất, Quốc Oai
135	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thanh Trì, Đại Thanh, Nam Phú, Ngọc Hồi, Thanh Liệt,	Thanh Trì, Thường Tín

		Thượng Phúc, Thường Tín, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên.	
136	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Phụng Dực, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Vân Đình, Ứng Thiên, Hòa Xá, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn.	Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa
13. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Hà Tĩnh			
137	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh	Đối với 22 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Cẩm Xuyên, Thiên Cẩm, Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Yên Hòa, Thành Sen, Trần Phú, Hà Huy Tập, Thạch Lạc, Đồng Tiến, Thạch Khê, Cẩm Bình, Thạch Hà, Toàn Lưu, Việt Xuyên, Đông Kinh, Thạch Xuân, Lộc Hà, Hồng Lộc, Mai Phụ.	Thạch Hà, Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên
138	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Tĩnh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Sông Trí, Hải Ninh, Hoành Sơn, Vũng Áng, Kỳ Xuân, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Văn, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng.	Huyện Kỳ Anh, Thị xã Kỳ Anh
139	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Can Lộc, Tùng Lộc, Gia Hanh, Trường Lưu, Xuân Lộc, Đồng Lộc, Bắc Hồng Lĩnh, Nam Hồng Lĩnh, Tiên Điền, Nghi Xuân, Cổ Đạm, Đan Hải, Đức Thọ, Đức Quang, Đức Đồng, Đức Thịnh, Đức Minh.	Can Lộc, Đức Thọ, Nghi Xuân, Hồng Lĩnh
140	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Hương Khê, Hương Phố, Hương Đô, Hà Linh, Hương Bình, Phúc Trạch, Hương Xuân.	Hương Khê
141	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Hương Sơn, Sơn Tây, Tứ Mỹ, Sơn Giang, Sơn Tiến, Sơn Hồng, Kim Hoa, Vũ Quang, Mai Hoa, Thượng Đức, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2.	Hương Sơn, Vũ Quang
14. Tòa án nhân dân khu vực tại thành phố Hải Phòng			

142	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Thủy Nguyên, Thiên Hương, Hoà Bình, Nam Triệu, Bạch Đằng, Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Việt Khê.	Thủy Nguyên
143	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: An Dương, An Hải, An Phong, An Hưng, An Khánh, An Quang, An Trường, An Lão.	An Dương, An Lão
144	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hồng Bàng, Hồng An, Ngô Quyền, Gia Viên.	Ngô Quyền, Hồng Bàng
145	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hải An, Đông Hải, Cát Hải, Bạch Long Vĩ.	Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Hải An
146	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Lê Chân, An Biên, Kiến An, Phù Liễn.	Kiến An, Lê Chân
147	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Nam Đồ Sơn, Đồ Sơn, Hưng Đạo, Dương Kinh, Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, Kiến Hưng, Nghi Dương.	Dương Kinh, Kiến Thụy, Đồ Sơn
148	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Quyết Thắng, Tiên Lãng, Tân Minh, Tiên Minh, Chấn Hưng, Hùng Thắng, Vĩnh Bảo, Nguyễn Bình Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận.	Tiên Lãng, Vĩnh Bảo
149	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Thành Đông, Nam Đông, Tân Hưng, Thạch Khôi, Ái Quốc, Thanh Hà, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông.	Thanh Hà, Hải Dương
150	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành,	Nam Sách, Chí Linh

		Nam Sách, Thái Tân, Hợp Tiến, Trần Phú, An Phú.	
151	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng, Trần Liễu, Bắc An Phú, Phạm Sư Mạnh, Nhị Chiểu, Nam An Phú, Phú Thái, Lai Khê, An Thành, Kim Thành.	Kim Thành, Kinh Môn
152	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Gia Lộc, Yết Kiêu, Gia Phúc, Trường Tân, Tứ Kỳ, Tân Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyễn Giáp.	Gia Lộc, Tứ Kỳ
153	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Việt Hòa, Cẩm Giang, Tuệ Tĩnh, Mao Điền, Cẩm Giàng, Kê Sặt, Bình Giang, Đường An, Thượng Hồng, Tứ Minh.	Bình Giang, Cẩm Giàng
154	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Hải Hưng, Nguyễn Lương Bằng, Nam Thanh Miện.	Thanh Miện, Ninh Giang

15. Tòa án nhân dân khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh

155	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Sài Gòn, Tân Định, Bến Thành, Cầu Ông Lãnh, Bàn Cờ, Xuân Hòa, Nhiêu Lộc, Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội.	Quận 3, Quận 1, Quận 4
156	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Hiệp Bình, Thủ Đức, Tam Bình, Linh Xuân, Tăng Nhơn Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Cát Lái, Bình Trưng, Phước Long, An Khánh.	Thủ Đức
157	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Tiên, Bình Phú, Phú Lâm, Minh Phụng, Bình	Quận 5, Quận 6, Quận 11

		Thới, Hòa Bình, Phú Thọ.	
158	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Diên Hồng, Vườn Lài, Hòa Hưng, Tân Sơn Hòa, Tân Sơn Nhất, Tân Hòa, Bảy Hiền, Tân Bình, Tân Sơn.	Quận 10, Tân Bình
159	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Gia Định, Bình Thạnh, Bình Lợi Trung, Thạnh Mỹ Tây, Bình Quới, Đức Nhuận, Cầu Kiệu, Phú Nhuận.	Bình Thạnh, Phú Nhuận
160	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng, Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giờ, Nhà Bè, Hiệp Phước, Thạnh An.	Quận 7, Nhà Bè, Cần Giờ
161	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông, Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông, Thông Tây Hội, An Hội Tây.	Gò Vấp, Quận 12
162	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Củ Chi, Tân An Hội, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Phú Hòa Đông, Bình Mỹ, Đông Thạnh, Hóc Môn, Xuân Thới Sơn, Bà Điểm.	Củ Chi, Hóc Môn
163	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: An Lạc, Tân Tạo, Bình Tân, Bình Trị Đông, Bình Hưng Hòa, Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Phú Thạnh.	Tân Phú, Bình Tân
164	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông, Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi, Tân Nhựt, Bình Chánh, Hưng Long, Bình Hưng.	Bình Chánh, Quận 8

165	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Vũng Tàu, Tam Thắng, Rạch Dừa, Phước Thắng, Côn Đảo, Long Sơn.	Vũng Tàu, Côn Đảo
166	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Rịa, Long Hương, Phú Mỹ, Tam Long, Tân Thành, Tân Phước, Tân Hải, Châu Pha.	Phú Mỹ, Bà Rịa
167	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Phước Hải, Long Hải, Đất Đỏ, Long Điền.	Long Đất
168	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Ngã Giao, Bình Giã, Kim Long, Châu Đức, Xuân Sơn, Nghĩa Thành, Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hội, Bàu Lâm, Hòa Hiệp, Bình Châu.	Châu Đức, Xuyên Mộc
169	Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Bình Dương, Chánh Hiệp, Thủ Dầu Một, Phú Lợi, Phú An.	Thủ Dầu Một
170	Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Đông Hòa, Dĩ An, Thuận An, Thuận Giao, Bình Hòa, Lái Thiêu, An Phú, Tân Đông Hiệp.	Thuận An, Dĩ An
171	Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Vĩnh Tân, Bình Cơ, Tân Uyên, Tân Hiệp, Tân Khánh, Bắc Tân Uyên, Thường Tân.	Tân Uyên, Bắc Tân Uyên
172	Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Hòa Lợi, Tây Nam, Chánh Phú Hòa, Minh Thạnh, Long Hòa, Dầu Tiếng, Thanh An, Thới Hòa, Bến Cát.	Bến Cát, Dầu Tiếng
173	Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: An Long, Phước Thành, Phước Hòa, Phú Giáo, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Long Nguyên.	Bàu Bàng, Phú Giáo

16. Tòa án nhân dân khu vực tại thành phố Huế			
174	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Thuận An, Mỹ Thượng, Vỹ Dạ, Thuận Hóa, An Cựu, Thủy Xuân, Phú Vinh, Phú Hồ, Phú Vang, Dương Nỗ, Thanh Thủy.	Phú Vang, Thuận Hóa
175	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hóa Châu, Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Phong Quảng, Đan Điền, Quảng Điền.	Quảng Điền, Phú Xuân
176	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hương Trà, Kim Trà, Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú, Bình Điền, A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5.	A Lưới, Hương Trà, Phong Điền
177	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hương Thủy, Phú Bài, Vinh Lộc, Hưng Lộc, Lộc An, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Long Quảng, Nam Đông, Khe Tre.	Hương Thủy, Phú Lộc
17. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Hưng Yên			
178	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Phố Hiến, Sơn Nam, Hồng Châu, Tân Hưng, Hoàng Hoa Thám, Tiên Lữ, Tiên Hoa, Quang Hưng, Đoàn Đào, Tiên Tiến, Tống Trân, Ân Thi, Xuân Trúc, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi, Hồng Quang.	Ân Thi, Phù Cừ, Tiên Lữ, Hưng Yên
179	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Mỹ Hào, Đường Hào, Thượng Hồng, Yên Mỹ, Việt Yên, Hoàn Long, Nguyễn Văn Linh.	Mỹ Hào, Yên Mỹ
180	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Lương Bằng, Nghĩa Dân, Hiệp Cường, Đức Hợp, Khoái Châu, Triệu Việt Vương, Việt Tiến, Chí Minh, Châu Ninh.	Khoái Châu, Kim Động

181	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Như Quỳnh, Lạc Đạo, Đại Đồng, Nghĩa Trụ, Phụng Công, Văn Giang, Mỹ Sở.	Văn Giang, Văn Lâm
182	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Thái Bình, Trần Lãm, Trần Hưng Đạo, Trà Lý, Vũ Phúc, Vũ Thư, Thư Trì, Tân Thuận, Thư Vũ, Vũ Tiên, Vạn Xuân.	Thái Bình, Vũ Thư
183	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú, Nam Tiền Hải, Lê Lợi, Kiến Xương, Quang Lịch, Vũ Quý, Bình Thanh, Bình Định, Hồng Vũ, Bình Nguyên, Trà Giang.	Kiến Xương, Tiền Hải
184	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên	Đối với 20 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Bắc Thụy Anh, Thụy Anh, Nam Thụy Anh, Bắc Thái Ninh, Thái Ninh, Đông Thái Ninh, Nam Thái Ninh, Tây Thái Ninh, Tây Thụy Anh, Đông Hưng, Bắc Tiên Hưng, Đông Tiên Hưng, Nam Đông Hưng, Bắc Đông Quan, Bắc Đông Hưng, Đông Quan, Nam Tiên Hưng, Tiên Hưng.	Thái Thụy, Đông Hưng
185	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Quỳnh Phụ, Minh Thọ, Nguyễn Du, Quỳnh An, Ngọc Lâm, Đồng Bằng, A Sào, Phụ Dực, Tân Tiến, Hưng Hà, Tiên La, Lê Quý Đôn, Hồng Minh, Thần Khê, Diên Hà, Ngự Thiên, Long Hưng.	Hưng Hà, Quỳnh Phụ
18. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Khánh Hòa			
186	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang, Nam Nha Trang, Trường Sa.	Nha Trang, Trường Sa
187	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Khánh Sơn, Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Hòa, Ninh Hòa, Diên Khánh, Khánh Hòa, Ninh Hòa, Diên Khánh, Khánh Hòa, Ninh Hòa.	Khánh Sơn, Cam Lâm,

	vực 2 - Khánh Hòa	tỉnh Khánh Hòa: Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Cam Linh, Ba Ngòi, Nam Cam Ranh, Cam Lâm, Suối Dầu, Cam Hiệp, Cam An, Khánh Sơn, Tây Khánh Sơn, Đông Khánh Sơn.	Cam Ranh
188	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền, Diên Lâm, Diên Thọ, Suối Hiệp, Bắc Khánh Vĩnh, Trung Khánh Vĩnh, Tây Khánh Vĩnh, Nam Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh.	Khánh Vĩnh, Diên Khánh
189	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Bắc Ninh Hòa, Ninh Hòa, Tân Định, Đông Ninh Hòa, Hòa Thắng, Nam Ninh Hòa, Tây Ninh Hòa, Hòa Trí, Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Vạn Hưng.	Ninh Hòa, Vạn Ninh
190	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Phan Rang, Đông Hải, Ninh Chữ, Bảo An, Đô Vinh.	Phan Rang - Tháp Chàm
191	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Hải, Xuân Hải, Vĩnh Hải, Thuận Bắc, Công Hải.	Ninh Hải, Thuận Bắc
192	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Sơn, Lâm Sơn, Anh Dũng, Mỹ Sơn, Bắc Ái Đông, Bắc Ái, Bắc Ái Tây.	Bác Ái, Ninh Sơn
193	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Phước, Phước Hữu, Phước Hậu, Thuận Nam, Cà Ná, Phước Hà, Phước Dinh.	Ninh Phước, Thuận Nam
19. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Lai Châu			
194	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Bình Lư, Tả Lèng, Khun Há, Tân Phong, Đoàn Kết, Pu Sam Cáp.	Lai Châu, Tam Đường
195	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Bản Bo, Mường Kim, Khoen On, Than Uyên, Mường	Tân Uyên, Than Uyên

		Than, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Tân Uyên, Mường Khoa, Nậm Cuối, Nậm Mạ.	
196	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Sin Suối Hồ, Phong Thổ, Sì Lở Lầu, Dào San, Khổng Lào, Tủa Sín Chải, Sin Hồ, Hồng Thu, Nậm Tăm, Lê Lợi, Pa Tần.	Sin Hồ, Phong Thổ
197	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum, Bum Nưa, Bum Tở, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Tà Tổng, Mù Cả.	Mường Tè, Nậm Nhùn

20. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Lạng Sơn

198	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Đồng Đăng, Cao Lộc, Công Sơn, Ba Sơn, Tam Thanh, Lương Văn Tri, Kỳ Lừa, Đông Kinh, Tân Đoàn, Khánh Khê.	Cao Lộc, Lạng Sơn
199	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Thất Khê, Đoàn Kết, Tân Tiến, Tràng Định, Quốc Khánh, Kháng Chiến, Quốc Việt, Na Sầm, Văn Lãng, Hội Hoan, Thụy Hùng, Hoàng Văn Thụ.	Tràng Định, Văn Lãng
200	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn	Đối với 18 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Bình Gia, Tân Văn, Hồng Phong, Hoa Thám, Quý Hòa, Thiện Hòa, Thiện Thuật, Thiện Long, Bắc Sơn, Hưng Vũ, Vũ Lãng, Nhất Hòa, Vũ Lễ, Tân Tri, Văn Quan, Điềm He, Tri Lễ, Yên Phúc.	Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Quan
201	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành, Vân Nham, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên, Cai Kinh, Chi Lăng, Nhân Lý, Chiến Thắng, Quan Sơn, Bằng Mạc, Vạn Linh.	Hữu Lũng, Chi Lăng
202	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Lộc Bình, Mẫu Sơn, Na Dương, Lợi Bác, Thống Nhất, Xuân Dương, Khuất Xá, Đình Lập, Châu	Đình Lập, Lộc Bình

		Sơn, Kiên Mộc, Thái Bình.	
21. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Lào Cai			
203	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Văn Phú, Yên Bái, Nam Cường, Âu Lâu.	Yên Bái
204	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai, Cẩm Nhân, Yên Thành, Thác Bà, Yên Bình, Bảo Ái.	Lục Yên, Yên Bình
205	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Phong Dụ Hạ, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Công, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Trấn Yên, Hưng Khánh, Lương Thịnh, Việt Hồng, Quy Mong, Phong Dụ Thượng.	Văn Yên, Trấn Yên
206	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Khao Mang, Mù Cang Chải, Púng Luông, Tú Lệ, Gia Hội, Sơn Lương, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Chế Tạo, Nậm Có, Lao Chải, Cát Thịnh.	Mù Cang Chải, Văn Chấn
207	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ, Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Cầu Thia, Tà Xi Láng, Liên Sơn.	Nghĩa Lộ, Trạm Tấu
208	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Phong Hải, Xuân Quang, Bảo Thắng, Tăng Loỏng, Gia Phú, Cam Đường, Lào Cai, Cốc San, Hợp Thành.	Bảo Thắng, Lào Cai
209	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Mường Hum, Dền Sáng, Y Tý, A Mú Sung, Trịnh Tường, Bản Xèo, Bát Xát, Mường Bo, Bản Hồ, Sa Pa, Tả Phìn, Tả Van, Ngũ Chỉ Sơn.	Bát Xát, Sa Pa
210	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Bảo Yên, Nghĩa Đô,	Bảo Yên, Văn Bàn

		Thượng Hà, Xuân Hòa, Phúc Khánh, Bảo Hà, Võ Lao, Khánh Yên, Văn Bàn, Dương Quỳ, Chiềng Ken, Minh Lương, Nậm Chày, Nậm Xé.	
211	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Cốc Lầu, Bảo Nhai, Bản Liền, Bắc Hà, Tả Củ Tỷ, Lũng Phình, Pha Long, Mường Khương, Bản Lầu, Cao Sơn, Si Ma Cai, Sín Chéng.	Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương
22. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Lâm Đồng			
212	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Xuân Hương - Đà Lạt, Cam Ly - Đà Lạt, Lâm Viên - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt, Langbiang - Đà Lạt, Lạc Dương.	Lạc Dương, Đà Lạt
213	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'Ran, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tân Hội, Tà Hine, Tà Năng, Ninh Gia.	Đơn Dương, Đức Trọng
214	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đình Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4.	Lâm Hà, Đam Rông
215	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc, B' Lao, Di Linh, Hòa Ninh, Hòa Bắc, Đình Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5.	Bảo Lộc, Bảo Lâm, Di Linh
216	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3.	Đạ Huoai

217	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Gia Nghĩa, Nam Gia Nghĩa, Đông Gia Nghĩa, Tà Đùng, Quảng Khê, Quảng Sơn, Quảng Hòa.	Gia Nghĩa, Đăk Glong
218	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Quảng Tân, Tuy Đức, Kiến Đức, Nhân Cơ, Quảng Tín, Quảng Trục.	Tuy Đức, Đăk RLấp
219	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Thuận An, Đức Lập, Đăk Mil, Đăk Săk, Đăk Song, Đức An, Thuận Hạnh, Trường Xuân.	Đăk Mil, Đăk Song
220	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đăk Wil, Nam Dong, Cư Jút, Nam Đà, Krông Nô, Nâm Nung, Quảng Phú.	Cư Jút, Krông Nô
221	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Mũi Né, Phú Thủy, Phan Thiết, Tiến Thành, Phú Quý, Bình Thuận.	Phan Thiết, Phú Quý
222	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Tuyên Quang, Hàm Thạnh, Hàm Kiệm, Tân Thành, Hàm Thuận Nam, Tân Lập.	Hàm Thuận Nam
223	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Hàm Thắng, Đông Giang, La Dạ, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận, Hồng Sơn, Hàm Liêm.	Hàm Thuận Bắc
224	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Bình, Hồng Thái, Hải Ninh, Phan Sơn, Sông Lũy, Lương Sơn, Hòa Thắng.	Bắc Bình
225	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Lâm Đồng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Vĩnh Hào, Liên Hương, Tuy Phong, Phan Rí Cửa.	Tuy Phong
226	Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: La Gi, Phước Hội,	La Gi, Hàm Tân

		Tân Hải, Tân Minh, Hàm Tân, Sơn Mỹ.	
227	Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Ruộng, Nghị Đức, Đồng Kho, Tánh Linh, Suối Kiết.	Tánh Linh
228	Tòa án nhân dân khu vực 17 - Lâm Đồng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Nam Thành, Đức Linh, Hoài Đức, Trà Tân.	Đức Linh
23. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Nghệ An			
229	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Phú, Vinh Lộc, Cửa Lò.	Vinh
230	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Hưng Nguyên, Yên Trung, Hưng Nguyên Nam, Lam Thành, Nghi Lộc, Phúc Lộc, Đông Lộc, Trung Lộc, Thần Lĩnh, Hải Lộc, Văn Kiều.	Nghi Lộc, Hưng Nguyên
231	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Diễn Châu, Đức Châu, Quảng Châu, Hải Châu, Tân Châu, An Châu, Minh Châu, Hùng Châu.	Diễn Châu
232	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Hoàng Mai, Tân Mai, Quỳnh Mai, Quỳnh Lưu, Quỳnh Ván, Quỳnh Anh, Quỳnh Tam, Quỳnh Phú, Quỳnh Sơn, Quỳnh Thắng.	Hoàng Mai, Quỳnh Lưu
233	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Vạn An, Nam Đàn, Đại Huệ, Thiên Nhãn, Kim Liên, Cát Ngạn, Tam Đồng, Hạnh Lâm, Sơn Lâm, Hoa Quân, Kim Bảng, Bích Hào, Đại Đồng, Xuân Lâm.	Nam Đàn, Thanh Chương
234	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Yên Thành, Quan Thành, Hợp Minh, Văn Tụ, Văn Du, Quang Đông, Giai Lạc, Bình Minh, Đông Thành.	Yên Thành
235	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Tân Kỳ, Đô Lương, Kỳ Sơn, Kỳ Anh, Kỳ Anh Bắc, Kỳ Anh Nam, Kỳ Anh Đông, Kỳ Anh Tây, Kỳ Anh Trung, Kỳ Anh Bắc, Kỳ Anh Nam, Kỳ Anh Đông, Kỳ Anh Tây, Kỳ Anh Trung.	Tân Kỳ, Đô Lương

	vực 7 - Nghệ An	thuộc tỉnh Nghệ An: Đô Lương, Bạch Ngọc, Văn Hiến, Bạch Hà, Thuần Trung, Lương Sơn, Tân Kỳ, Tân Phú, Tân An, Nghĩa Đồng, Giai Xuân, Nghĩa Hành, Tiên Đồng.	
236	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Nghĩa Đàn, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Mai, Nghĩa Hưng, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lộc, Thái Hòa, Tây Hiếu, Đông Hiếu.	Nghĩa Đàn, Thái Hòa
237	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Anh Sơn, Yên Xuân, Nhân Hòa, Anh Sơn Đông, Vĩnh Tường, Thành Bình Thọ, Con Cuông, Môn Sơn, Mậu Thạch, Cam Phục, Châu Khê, Bình Chuẩn.	Anh Sơn, Con Cuông
238	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Quế Phong, Tiền Phong, Tri Lễ, Mường Quàng, Thông Thụ, Quỳnh Châu, Châu Tiến, Hùng Chân, Châu Bình, Quỳnh Hợp, Tam Hợp, Châu Lộc, Châu Hồng, Mường Ham, Mường Chộng, Minh Hợp.	Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp
239	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Tam Quang, Tam Thái, Tương Dương, Lượng Minh, Yên Na, Yên Hòa, Nga My, Hữu Khuông, Nhân Mai.	Tương Dương
240	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Mường Xén, Hữu Kiệm, Nậm Cắn, Chiêu Lưu, Na Loi, Mường Típ, Na Ngòi, Mỹ Lý, Bắc Lý, Keng Du, Huồi Tụ, Mường Lống.	Kỳ Sơn
24. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Ninh Bình			
241	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Tây Hoa Lư, Hoa Lư, Nam Hoa Lư	Hoa Lư
242	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Tam Điệp, Yên	Yên Mô, Tam Điệp

		Sơn, Trung Sơn, Yên Thắng, Yên Mô, Yên Từ, Yên Mạc, Đồng Thái	
243	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Gia Viễn, Đại Hoàng, Gia Hưng, Gia Phong, Gia Vân, Gia Trấn, Nho Quan, Gia Lâm, Gia Tường, Phú Sơn, Cúc Phương, Phú Long, Thanh Sơn, Quỳnh Lưu	Nho Quan, Gia Viễn
244	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Yên Khánh, Khánh Nhạc, Khánh Thiện, Khánh Hội, Khánh Trung, Đông Hoa Lư, Chát Bình, Kim Sơn, Quang Thiện, Phát Diệm, Lai Thành, Định Hóa, Bình Minh, Kim Đông	Kim Sơn, Yên Khánh
245	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Liêm Hà, Tân Thanh, Thanh Bình, Thanh Lâm, Thanh Liêm, Hà Nam, Phủ Lý, Phủ Vân, Châu Sơn, Liêm Tuyên, Lê Hồ, Nguyễn Úy, Lý Thường Kiệt, Kim Thanh, Tam Chúc, Kim Bảng	Kim Bảng, Thanh Liêm, Phủ Lý
246	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Duy Tiên, Duy Tân, Đồng Văn, Duy Hà, Tiên Sơn, Nam Lý, Nhân Hà, Trần Thương, Vĩnh Trụ, Bắc Lý, Nam Xang, Lý Nhân, Bình Giang, Bình Sơn, Bình An, Bình Mỹ, Bình Lục	Bình Lục, Duy Tiên, Lý Nhân
247	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Nam Định, Thiên Trường, Đông A, Mỹ Lộc, Thành Nam, Trường Thi.	Thành phố Nam Định
248	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Phong Doanh, Tân Minh, Vũ Dương, Vạn Thắng, Yên Cường, Yên Đồng, Ý Yên, Liên Minh, Vụ Bản, Hiến Khánh, Minh Tân.	Vụ Bản, Ý Yên
249	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Vị Khê, Hồng Quang, Ninh Cường, Minh Thái, Quang Hưng, Trục Ninh, Cát Thành, Ninh Giang, Cổ Lễ,	Trục Ninh, Nam Trục

		Nam Hồng, Nam Ninh, Nam Đồng, Nam Minh, Nam Trục	
250	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Giang, Xuân Hồng, Giao Minh, Giao Hòa, Giao Thủy, Giao Phúc, Giao Hưng, Giao Bình, Giao Ninh	Giao Thủy, Xuân Trường
251	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Hải Hậu, Hải Anh, Hải Tiến, Hải Hưng, Hải An, Hải Quang, Hải Xuân, Hải Thịnh, Đồng Thịnh, Nghĩa Hưng, Nghĩa Sơn, Hồng Phong, Quý Nhất, Nghĩa Lâm, Rạng Đông	Nghĩa Hưng, Hải Hậu
25. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Phú Thọ			
252	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Việt Trì, Nông Trang, Thanh Miếu, Vân Phú, Hy Cương	Thành phố Việt Trì
253	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lâm Thao, Xuân Lũng, Phùng Nguyên, Bản Nguyên, Phong Châu, Phú Thọ, Âu Cơ	Thị xã Phú Thọ, Lâm Thao
254	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Phù Ninh, Dân Chủ, Phú Mỹ, Trạm Thán, Bình Phú, Thanh Ba, Quảng Yên, Hoàng Cương, Đông Thành, Chí Tiên, Liên Minh	Thanh Ba, Phù Ninh
255	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Tam Nông, Thọ Văn, Vạn Xuân, Hiền Quan, Thanh Thủy, Đào Xá, Tu Vũ	Thanh Thủy, Tam Nông
256	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Đoan Hùng, Tây Cốc, Chân Mộng, Chí Đám, Bằng Luân, Hạ Hòa, Đan Thượng, Yên Kỳ, Vĩnh Chân, Văn Lang, Hiền Lương	Hạ Hòa, Đoan Hùng
257	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Yên Lập, Thượng Long, Sơn Lương, Xuân Viên, Minh Hòa, Trung Sơn, Vân Bán, Tiên Lương, Đồng Lương, Hùng Việt, Phú Khê, Cẩm Khê	Yên Lập, Cẩm Khê

258	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Thanh Sơn, Võ Miếu, Văn Miếu, Cự Đồng, Hương Cần, Yên Sơn, Khả Cửu, Tân Sơn, Minh Đài, Lai Đồng, Thu Cúc, Xuân Đài, Long Cốc	Thanh Sơn, Tân Sơn
259	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Bình Xuyên, Xuân Lãng, Bình Nguyên, Bình Tuyền, Phúc Yên, Xuân Hòa	Bình Xuyên, Phúc Yên
260	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên, Tam Dương Bắc, Hoàng An, Hội Thịnh, Tam Dương, Đạo Trù, Đại Đình, Tam Đảo	Tam Đảo, Tam Dương, Vĩnh Yên
261	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Vĩnh Tường, Thổ Tang, Vĩnh Hưng, Vĩnh An, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, Yên Lạc, Tề Lỗ, Liên Châu, Tam Hồng, Nguyệt Đức	Vĩnh Tường, Yên Lạc
262	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Tam Sơn, Sông Lô, Hải Lưu, Yên Lãng, Lập Thạch, Tiên Lữ, Thái Hòa, Liên Hòa, Hợp Lý, Sơn Đông	Sông Lô, Lập Thạch
263	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Thống Nhất, Tân Hòa, Kỳ Sơn, Hòa Bình, Thịnh Minh, Thung Nai, Mường Thàng, Cao Phong	Tp Hòa Bình, Cao Phong
264	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Kim Bôi, Mường Động, Dũng Tiến, Hợp Kim, Nật Sơn, Lương Sơn, Cao Dương, Liên Sơn	Kim Bôi, Lương Sơn
265	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Đà Bắc, Cao Sơn, Đức Nhân, Quy Đức, Tân Pheo, Tiền Phong	Đà Bắc
266	Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc, Yên Phú, Tân Lạc, Mường Bi, Mường Hoa, Toàn Thắng, Vân Sơn	Lạc Sơn, Tân Lạc

267	Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Mai Châu, Bao La, Mai Hạ, Pà Cò, Tân Mai	Mai Châu
268	Tòa án nhân dân khu vực 17 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lạc Thủy, An Bình, An Nghĩa, Yên Thủy, Lạc Lương, Yên Trị	Lạc Thủy, Yên Thủy
26. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Ngãi			
269	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Lý Sơn, Nghĩa Lộ, Cẩm Thành, An Phú, Trương Quang Trọng, Tịnh Khê	Huyện đảo Lý Sơn, TP Quảng Ngãi
270	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Tây Trà, Thanh Bồng, Cà Đam, Tây Trà Bồng	Trà Bồng, Bình Sơn
271	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sơn Tây Hạ, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây, Sơn Kỳ, Sơn Thủy, Sơn Hà, Sơn Linh, Sơn Hạ, Thọ Phong, Sơn Tịnh, Ba Gia, Trường Giang	Sơn Tây, Sơn Hà, Sơn Tịnh
272	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Long Phụng, Mỏ Cày, Mỏ Đức, Lân Phong, Trà Giang, Nghĩa Giang, Vệ Giang, Tư Nghĩa	Tư Nghĩa, Mỏ Đức
273	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sơn Mai, Minh Long, Phước Giang, Thiện Tín, Đình Cương, Nghĩa Hành	Minh Long, Nghĩa Hành
274	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Ba Xa, Đặng Thùy Trâm, Ba Động, Ba Vinh, Ba Tơ, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Vì, Sa Huỳnh, Khánh Cường, Đức Phổ, Nguyễn Nghiêm, Trà Câu	Ba Tơ, Đức Phổ
275	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa	Thành phố Kon Tum

276	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Ngãi	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Ia Toi, Rờ Koi, Mô Rai, Ia Đal	Ia H'Drai, Sa Thầy
277	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọc Réo, Đăk Hà, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri	Đăk Hà, Đăk Tô, Tu Mơ Rông
278	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông	Kon Rẫy, Kon Plông
279	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Quảng Ngãi	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Pék, Đăk PLô, Ngọc Linh, Xốp, Dục Nông, Sa Loong, Bờ Y	Đăk Glei, Ngọc Hồi

27. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Ninh

280	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Tuần Châu, Việt Hưng, Bãi Cháy, Hà Tu, Hà Lâm, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long, Hoàng Bồ, Quảng La, Thống Nhất	TP Hạ Long
281	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Yên Tử, Vàng Danh, Uông Bí, Đông Mai, Hiệp Hòa, Quảng Yên, Hà An, Phong Cốc, Liên Hòa	Uông Bí, Quảng Yên
282	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Cô Tô, đặc khu Vân Đồn, Mông Dương, Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông, Hải Hòa	Cô Tô, Cẩm Phả, Vân Đồn
283	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Hoành Mô, Lục Hồn, Bình Liêu, Đàm Hà, Quảng Tân, Ba Chẽ, Kỳ Thượng, Lương Minh, Hải Lạng, Đông Ngũ, Điền Xá, Tiên Yên	Ba Chẽ, Tiên Yên, Bình Liêu, Đàm Hà
284	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: An Sinh, Đông Triều, Bình Khê, Mạo Khê, Hoàng Quế.	Tp Đông Triều
285	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Quảng Hà,	Hải Hà, Móng Cái

	vực 6 - Quảng Ninh	Dường Hoa, Quảng Đức, Hải Sơn, Hải Ninh, Vĩnh Thục, Móng Cái 1, Móng Cái 2, Móng Cái 3, Cái Chiên.	
28. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Trị			
286	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Trạch, Bồ Trạch, Hoàn Lão, Đông Trạch, Bắc Trạch, Phong Nha, Thượng Trạch, Đồng Sơn, Đồng Thuận, Đồng Hới.	Bồ Trạch, Thành phố Đồng Hới
287	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Dân Hóa, Kim Điền, Kim Phú, Minh Hóa, Tân Thành, Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hóa.	Minh Hóa, Tuyên Hóa
288	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Trị	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Gianh, Nam Ba Đồn, Ba Đồn, Bắc Gianh, Tân Gianh, Trung Thuần, Quảng Trạch, Hòa Trạch, Phú Trạch.	Quảng Trạch, Ba Đồn
289	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Quảng Ninh, Ninh Châu, Trường Ninh, Trường Sơn, Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngư, Tân Mỹ, Trường Phú, Lệ Ninh, Kim Ngân.	Quảng Ninh, Lệ Thủy
290	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Cam Lộ, Hiếu Giang, Đông Hà, Nam Đông Hà	Cam Lộ, Đông Hà
291	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Hải Lăng, Vĩnh Định, Hải Lăng, Mỹ Thủy, Diên Sanh, Nam Cửa Việt, Triệu Cơ, Triệu Bình, Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị	Triệu Phong, Quảng Trị, Hải Lăng
292	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Hướng Hiệp, Ba Lòng, ĐaKông, Tà Rụt, La Lay, A Dơi, Lìa, Lao Bảo, Tân Lập, Khe Sanh, Hướng Phùng, Hướng Lập	Hướng Hóa, ĐaKông
293	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Cồn Cỏ, Bến Hải, Gio Linh, Cửa Việt, Cồn Tiên, Bến	Vĩnh Linh, Gio Linh, Cồn Cỏ

		Quan, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Vĩnh Linh	
29. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Sơn La			
294	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Tô Hiệu, Chiềng An, Chiềng Cơi, Chiềng Sinh, Mường La, Chiềng Lao, Mường Bú, Chiềng Hoa, Ngọc Chiến	Thành phố Sơn La, huyện Mường La
295	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Quỳnh Nhai, Mường Chiên, Mường Giôn, Mường Sại, Thuận Châu, Chiềng La, Nậm Lầu, Muối Nọi, Mường Khiêng, Co Mạ, Bình Thuận, Mường É, Long Hẹ, Mường Bám	Quỳnh Nhai, Thuận Châu
296	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Bó Sinh, Chiềng Khương, Mường Hung, Chiềng Koong, Mường Lăm, Nậm Ty, Sông Mã, Huổi Một, Chiềng Sơ, Sốp Cộp, Púng Bính, Mường Lạn, Mường Lèo	Sông Mã, Sốp Cộp
297	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Yên Châu, Chiềng Hắc, Lóng Phiêng, Yên Sơn, Phiêng Khoài, Chiềng Mai, Mai Sơn, Phiêng Pằn, Chiềng Mung, Phiêng Cầm, Mường Chanh, Tà Hộc, Chiềng Sung.	Mai Sơn, Yên Châu
298	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Bắc Yên, Tà Xùa, Tạ Khoa, Xím Vàng, Pắc Ngà, Chiềng Sại, Phù Yên, Gia Phù, Tường Hạ, Mường Cơi, Mường Bang, Tân Phong, Kim Bon, Suối Tọ	Bắc Yên, Phù Yên
299	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Mộc Châu, Mộc Sơn, Vân Sơn, Thảo Nguyên, Đoàn Kết, Lóng Sập, Chiềng Sơn, Tân Yên, Vân Hồ, Song Khủa, Tô Múa, Xuân Nha	Mộc Châu, Vân Hồ
30. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Tây Ninh			
300	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Thủ Thừa, Mỹ An,	Thủ Thừa, Tân An

		Mỹ Thạnh, Tân Long, Long An, Tân An, Khánh Hậu	
301	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Hậu Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Thạnh, Bình Thành, Thạnh Phước, Thạnh Hóa, Tân Tây, Mỹ Quý, Đông Thành, Đức Huệ	Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Huệ
302	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: An Ninh, Hiệp Hòa, Hậu Nghĩa, Hòa Khánh, Đức Lập, Mỹ Hạnh, Đức Hòa	Đức Hòa
303	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Thạnh Lợi, Bình Đức, Lương Hòa, Bến Lức, Mỹ Yên	Bến Lức
304	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Vàm Cỏ, Tân Trụ, Nhứt Tảo, Thuận Mỹ, An Lục Long, Tầm Vu, Vĩnh Công	Châu Thành, Tân Trụ
305	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Long Cang, Rạch Kiến, Mỹ Lệ, Tân Lân, Cần Đước, Long Hựu	Cần Đước
306	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Phước Lý, Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Phước Vĩnh Tây, Tân Tập	Cần Giuộc
307	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Kiến Tường, Bình Hòa, Mộc Hóa	Kiến Tường, Mộc Hóa
308	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Tuyên Bình, Vĩnh Châu, Tân Hưng, Vĩnh Thạnh, Hưng Điền	Tân Hưng, Vĩnh Hưng
309	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Hảo Đước, Châu Thành, Ninh Điền, Hòa Hội, Phước Vinh, Thanh Điền, Hòa Thành, Long Hoa, Bình Minh, Tân Ninh	Hòa Thành, Châu Thành, Tây Ninh
310	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Trà Vong, Thạnh Bình, Tân Biên, Tân Lập, Tân Hòa, Tân Thành, Tân Hội, Tân Phú, Tân Châu, Tân	Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu

		Đông, Dương Minh Châu, Cầu Khởi, Lộc Ninh, Truong Mít, Ninh Thạnh	
311	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Trảng Bàng, An Tịnh, Gò Dầu, Gia Lộc, Hưng Thuận, Phước Chi, Thạnh Đức, Phước Thạnh, Long Chử, Long Thuận, Bến Cầu	Gò Dầu, Bến Cầu, Trảng Bàng
31. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Thái Nguyên			
312	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Tân Khánh, Kha Sơn, Diêm Thụy, Tân Thành, Phú Bình, Tân Cương, Quan Triều, Quyết Thắng, Gia Sàng, Tích Lương, Linh Sơn, Phan Đình Phùng.	Thái Nguyên, Phú Bình
313	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phổ Yên, Vạn Xuân, Trung Thành, Phúc Thuận, Thành Công, Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang.	Sông Công, Phổ Yên
314	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Đại Từ, Đức Lương, Phú Thịnh, La Bằng, Phú Lạc, An Khánh, Quân Chu, Vạn Phú, Phú Xuyên, Đại Phúc.	Đại Từ
315	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phú Lương, Vô Tranh, Yên Trách, Hợp Thành, Định Hóa, Bình Yên, Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Đình, Bình Thành, Kim Phượng, Lam Vỹ.	Định Hóa, Phú Lương
316	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Đồng Hỷ, Quang Sơn, Trại Cau, Nam Hòa, Văn Hán, Văn Lãng, Võ Nhai, Dân Tiến, Nghinh Tường, Thần Sa, La Hiên, Trảng Xá, Sảng Mộc.	Đồng Hỷ, Võ Nhai
317	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Tân Kỳ, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Chợ Mới, Bắc Kạn, Đức Xuân, Yên Bình.	Bắc Kạn, Chợ Mới
318	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Tân Kỳ, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Chợ Mới, Bắc Kạn, Đức Xuân, Yên Bình, Tân Kỳ, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Chợ Mới, Bắc Kạn, Đức Xuân, Yên Bình.	Chợ Đồn, Bạch Thông

	vực 7 - Thái Nguyên	thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phong Quang, Bạch Thông, Vĩnh Thông, Cẩm Giàng, Phú Thông, Nghĩa Tá, Yên Phong, Chợ Đồn, Yên Thịnh, Quảng Bạch, Nam Cường.	
319	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Hiệp Lực, Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Vân, Văn Lang, Cường Lợi, Na Rì, Trần Phú, Côn Minh, Xuân Dương, Thượng Quan.	Ngân Sơn, Na Rì
320	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Bằng Thành, Nghiên Loan, Cao Minh, Ba Bể, Chợ Rã, Phúc Lộc, Thượng Minh, Đồng Phúc.	Pác Nặm, Ba Bể
32. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Thanh Hóa			
321	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên	Thanh Hóa
322	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Chính, Nông Cống, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Vĩ, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính	Quảng Xương, Nông Cống
323	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Triệu Sơn, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Tân Ninh, Đồng Tiến	Thiệu Hóa, Triệu Sơn
324	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Hoàng Hóa, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Lộc, Hoàng Châu, Hoàng Sơn, Hoàng Phú, Hoàng Giang	Hoàng Hóa, Sầm Sơn
325	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Tân Tiến, Nga An, Ba Đình	Nga Sơn, Hậu Lộc

326	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Lĩnh Toại, Hoạt Giang, Hà Long, Tống Sơn, Hà Trung, Quang Trung, Bim Sơn	Hà Trung, Bim Sơn
327	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng	Thạch Thành, Vĩnh Lộc
328	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa, Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập	Yên Định, Thọ Xuân
329	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Thanh Kỳ, Trường Lâm, Các Sơn, Nghi Sơn, Trúc Lâm, Hải Bình, Đào Duy Từ, Tĩnh Gia, Hải Lĩnh, Tân Dân, Ngọc Sơn, Xuân Thái, Xuân Du.	Như Thanh, Nghi Sơn
330	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa	Đối với 21 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Như Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Hóa Quý, Thanh Quân, Thanh Phong, Xuân Chinh, Thắng Lộc, Tân Thành, Luận Thành, Thường Xuân, Kiên Thọ, Nguyệt Ấn, Minh Sơn, Ngọc Liên, Thạch Lập, Ngọc Lặc, Bát Mọt, Lương Sơn, Yên Nhân, Vạn Xuân.	Như Xuân, Thường Xuân, Ngọc Lặc
331	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng, Tam Thanh, Sơn Thủy, Sơn Điện, Na Mèo, Mường Mìn	Quan Sơn, Lang Chánh
332	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Cẩm Tân, Cẩm Vân, Cẩm Tú, Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, Quý Lương, Điền Quang, Điền Lư, Pù Luông, Cổ Lũng, Bá Thước, Thiết Ống,	Bá Thước, Cẩm Thủy

		Văn Nho	
333	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Mường Lát, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn, Phú Xuân, Trung Lý, Tam Chung, Quang Chiêu, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Mường Chanh	Mường Lát, Quan Hóa
33. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Tuyên Quang			
334	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang	Đối với 24 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Hùng Lợi, Trung Sơn, Thái Bình, Tân Long, Xuân Vân, Lục Hành, Yên Sơn, Nhữ Khê, Kiến Thiết, Tân Trào, Minh Thanh, Sơn Dương, Bình Ca, Tân Thanh, Sơn Thủy, Phú Lương, Trường Sinh, Hồng Sơn, Đông Thọ, Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường, Bình Thuận	Tuyên Quang, Yên Sơn, Sơn Dương
335	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang	Đối với 18 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Tân Mỹ, Yên Lập, Tân An, Chiêm Hóa, Hòa An, Kiên Đài, Tri Phú, Kim Bình, Yên Nguyên, Trung Hà, Yên Phú, Bạch Xá, Phú Lưu, Hàm Yên, Bình Xá, Thái Sơn, Thái Hòa, Hùng Đức	Hàm Yên, Chiêm Hóa
336	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Thượng Lâm, Lâm Bình, Minh Quang, Bình An, Côn Lôn, Yên Hoa, Thượng Nông, Hồng Thái, Nà Hang	Lâm Bình, Na Hang
337	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Cao Bồ, Thượng Sơn, Việt Lâm, Vị Xuyên, Bạch Ngọc, Linh Hồ, Phú Linh, Tùng Bá, Thuận Hòa, Minh Tân, Thanh Thủy, Lao Chải, Hà Giang 2, Hà Giang 1, Ngọc Đường	Vị Xuyên, Hà Giang
338	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Tiên Nguyên, Tân Trịnh, Quang Bình, Yên Thành, Bằng Lang, Xuân Giang, Tiên Yên, Đồng Yên, Vĩnh Tuy, Hùng An, Bắc	Bắc Quang, Quang Bình

		Quang, Bằng Hành, Liên Hiệp, Đồng Tâm, Tân Quang	
339	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Khuôn Lùng, Quảng Nguyên, Trung Thịnh, Nấm Dần, Pà Vây Sù, Xín Mần, Pờ Ly Ngải, Bản Máy, Thành Tín, Hoàng Su Phì, Tân Tiến, Nậm Dịch, Hồ Thầu, Thông Nguyên	Hoàng Su Phì, Xín Mần
340	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Minh Ngọc, Minh Sơn, Giáp Trung, Bắc Mê, Đường Hồng, Yên Cường, Tùng Vài, Quản Bạ, Nghĩa Thuận, Cán Tỷ, Lùng Tám, Bạch Đích.	Bắc Mê, Quản Bạ
341	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Đường Thượng, Du Già, Ngọc Long, Mậu Duệ, Yên Minh, Thắng Mố, Tát Ngà, Niêm Sơn, Khâu Vai, Mèo Vạc, Sơn Vĩ, Sùng Máng, Lũng Phìn, Phố Bàng, Sà Phìn, Đồng Văn, Lũng Cú.	Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh

34. Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Vĩnh Long

342	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Ngãi, Tân Hạnh, Phước Hậu, Long Châu, Thanh Đức, Phú Quới, Long Hồ, An Bình.	Vĩnh Long, Long Hồ
343	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Cái Ngang, Song Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Hòa Hiệp, Bình Phước, Nhơn Phú, Tân Long Hội, Cái Nhum.	Tam Bình, Mang Thít
344	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Đông Thành, Cái Vồn, Bình Minh, Mỹ Thuận, Tân Lược, Tân Quới.	Bình Tân, Bình Minh
345	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Quới Thiện, Trung Thành, Trung Ngãi, Quới An, Trung Hiệp, Hiếu Phụng, Hiếu Thành, Lục Sỹ Thành, Trà Ôn, Trà Côn, Vĩnh Xuân, Hòa Bình	Trà Ôn, Vũng Liêm,

346	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Phú, Tiên Thủy, Giao Long, Phú Túc, Phú Tân, Sơn Đông, Bến Tre, Phú Khương, An Hội	Châu Thành, Bến Tre
347	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Nhuận Phú Tân, Tân Thành Bình, Phước Mỹ Trung, Hưng Khánh Trung, Vĩnh Thành, Chợ Lách, Phú Phụng	Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc
348	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Lương Hòa, Châu Hòa, Lương Phú, Phước Long, Tân Hào, Giồng Trôm, Hưng Nhượng	Giồng Trôm
349	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Phú Thuận, Châu Hưng, Lộc Thuận, Thạnh Trị, Bình Đại, Thạnh Phước, Thới Thuận, An Hiệp, An Ngãi Trung, Mỹ Chánh Hòa, Tân Xuân, Ba Tri, Bảo Thạnh, Tân Thủy	Ba Tri, Bình Đại
350	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Thạnh Phong, Thạnh Hải, An Qui, Thạnh Phú, Quới Điền, Đại Điền, Hương Mỹ, An Định, Thành Thới, Mỏ Cày, Đồng Khởi	Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú
351	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Long Hòa, Hòa Minh, Hưng Mỹ, Châu Thành, Song Lộc, Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Trà Vinh, Long Đức	Trà Vinh, Châu Thành
352	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: An Trường, Tân An, Càng Long, Nhị Long, Bình Phú	Càng Long
353	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tập Ngãi, Tiểu Cần, Hùng Hòa, Tân Hòa, Tam Ngãi, An Phú Tân, Phong Thạnh, Cầu Kè	Tiểu Cần, Cầu Kè
354	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Mỹ Long, Vĩnh Kim, Cầu Ngang, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Hàm Giang, Trà Cú, Long Hiệp, Tập Sơn	Trà Cú, Cầu Ngang

355	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Ngũ Lạc, Đôn Châu, Long Vĩnh, Đông Hải, Long Thành, Long Hữu, Trường Long Hòa, Duyên Hải	Huyện Duyên Hải, Thị xã Duyên Hải
-----	--	--	-----------------------------------